TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HSST
Ngày: 27/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Can.

Ông Đỗ Quang Khánh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Bà Phạm Thanh Bình*- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: *Ông Nguyễn Hữu Ngọc* - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST- HS ngày 11/05/2020 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh năm 1989, tại H; Nơi ĐKHKTT: P, xã H, huyện V, tỉnh N; Chỗ ở: Số 7, ngách 399/107 N, phường N, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị P (Đã chết); Tiền án, tiền sự: 02 (Hai) tiền án: Ngày 09/5/2008, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù giam về tối "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 01/3/2009, đã xóa án; Ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H xử phạt 9 tháng tù giam về tối "Đánh bạc", ra trại ngày 19/12/2014, đã xóa án. Danh bản, chỉ bản số 47 ngày 20/01/2020 do Công an quận C lập. Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/12/2019, Tổ công tác Công an phường T, quận C làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 166 T, phường T, quận C, thành phố H phát hiện Bùi Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện T đang ngậm trong miệng 01 (Một) túi nilong nhai và có biểu hiện nuốt nhưng tổ công tác đã phát hiện khống chế và thu giữ, khi thu giữ mở ra kiểm tra túi nilong là chất bột màu xanh. Tại chỗ T khai nhận chất bột màu xanh trên là ma túy tổng hợp mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngoài tra cơ quan Công an còn thu giữ của của T: 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số sim 0968530104.

Tại bản kết luận giám định số 8225/KLGĐ-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu xanh bên trong 01 (Một) túi nilong là ma túy loại MDMA, khối lượng 2,514 gam.

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Bùi Văn T cho kết quả dương tính với que thử ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp nên ngày 20/11/2019, T một mình đi đến bãi rác Thành Công, H để mua. Tại đây, T gặp một người đàn ông (T không biết tên tuổi, địa chỉ) và mua được của người này 10 (Mười) viên nén màu xanh là thuốc lắc với giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng (800.000 (Tám trăm nghìn) đồng/viên). Mua xong T mang về sử dụng hết 05 (Năm) viên, còn lại 05 (Năm) viên T cất ở nhà tại số 7, ngách 399/107 N, phường N, quận L, thành phố H sử dụng dần và nếu có khách hỏi mua sẽ bán. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/12/2019, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0865481795 của một phụ nữ không quen biết gọi đến số 0968530104 của T hỏi mua 05 (Năm) viên ma túy tổng hợp "thuốc lắc", sẵn có 05 (Năm) viên, T báo giá 1.000.000 (Một triệu) đồng/viên, tổng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/05 (Năm) viên. Người này đồng ý và hẹn T đến đầu ngõ 154 T, C để giao dịch. Sau đó, T lấy 01 (Một) túi nilong chứa 05 (Năm) viên "thuốc lắc" cất giấu trước đó ngậm trong miệng rồi đi taxi đến đầu ngõ 154 T để giao cho khách. Khi đến nơi T trả tiền rồi xuống đi bộ đến ngõ 166 T rồi gọi điện cho khách mua bảo đến rồi thì bị lực lượng công an

kiểm tra. Quá trình kiểm tra Bùi Văn T đã cắn túi nilong bên trong chứa 05 (Năm) viên thuốc lắc vỡ vụn nhưng bị tổ công tác thu giữ.

Khám xét nơi ở của Bùi Văn T tại địa chỉ số 7, ngách 399/107 N, phường N, quận L, thành phố H không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến nội dung vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T ở bãi rác T do T gặp lần đầu tiên và cũng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Công an không xem xét xử lý.

Cáo trạng số 102/CT - VKSCG ngày 30/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T, xử phạt bị cáo T mức án từ 42 (Bốn mươi hai) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Bùi Văn T và giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số sim 0968530104.

Về dân sự: Không.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Bùi Văn T trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực đầu ngõ 166 T, phường T, quận C, H, Bùi Văn T có hành vi tàng trữ 2,541 gam ma túy loại MDMA mục đích để đem bán cho khách, thỏa thuận 05 (Năm) viên giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng (1.000.000 (Một triệu) đồng/viên) nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường T, quận C bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây rối trật tự trị an xã hội.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có 02 (Hai) tiền án, mặc dù đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không tỏ ra ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Bùi Văn T và giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số sim 0968530104 do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T **52 (Năm mươi hai) tháng tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Bùi Văn T và giám định viên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số sim 0968530104 do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 143 GN/THA-CA ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H).

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dânTP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng